

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST  
Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Chí Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Trần Thị An.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Huỳnh Văn L**, tên gọi khác: E; Sinh ngày 18/11/1996 tại H – Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, Khu phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Trần Thị Kim

M; có vợ tên Dương Thị Ngọc T và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Vũ L2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Chí L3; (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Mỹ L4; (có mặt)

3. Anh Hồ Chí N. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSHT ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Huỳnh Văn L về hành vi cố ý gây thương tích như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/10/2019, Huỳnh Văn L cùng với vợ là Dương Thị Ngọc T đi đến khu vực đền thờ bà Mạc Mi Cô thì thấy Lê Vũ L2 nhìn mình. Vì cho rằng L2 đang kiếm chuyện nên L chở vợ về nhà và lấy cây dao dài khoảng 40 cm (loại dao làm cá, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng) giấu trên xe máy biển kiểm soát 68H1-099.16 nhờ Nguyễn Chí L3 điều khiển xe máy chở đi tìm L2 để hỏi chuyện. Khi L3 chở L đến trước khu vui chơi Phú Quý thuộc Khu phố 1, phường P, thành phố H, thấy Lê Vũ L2 điều khiển xe máy chở Trần Thị Mỹ L4 chạy ngược chiều; L kêu L3 quay xe lại áp sát vào xe của L2 để L nói chuyện. Nhưng khi L3 điều khiển xe áp sát vào xe của L2 thì L dùng dao đã chuẩn bị trước đó chém trúng vùng đùi trái của L2 gây thương tích. L3 điều khiển xe máy chở L rời khỏi hiện trường, trên đường đi L đã ném bỏ cây dao nên không thu hồi được. Còn L2 được người dân xung quanh đưa đến Trung tâm y tế thành phố H băng bó vết thương nhưng không nhập viện điều trị. Đến ngày 02/12/2019, Lê Vũ L2 làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Huỳnh Văn L về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/KL-PY ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Lê Vũ L2: (BL 48-50).

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng đùi trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Đối với Nguyễn Chí L3 là người điều khiển xe máy chở Huỳnh Văn L đi tìm L2 và áp sát vào xe của L2 tạo điều kiện cho L chém L2 gây thương tích. Ngay từ đầu, L nhờ L3 điều khiển xe chở đi tìm L2 để nói chuyện và không biết L có mang theo dao. Việc L gây thương tích cho L2 là ngoài ý chí chủ quan của L3 nên hành vi của L3 không đồng phạm với L trong việc gây thương tích cho L2.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm Tội cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 22.774.970 đồng theo bảng thống kê bồi thường ngày 12/02/2020 và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 25/10/2019 tại phía trước khu vui chơi Phú Quý thuộc Khu phố 1, phường P, thành phố H, Huỳnh Văn L dùng dao là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng đùi trái của Lê Vũ L2 gây thương tích. Qua giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của L2 là 11%. Hành vi của Huỳnh Văn L đã cấu thành Tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

**“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; ...*

*i) Có tính chất côn đồ; ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

....

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

....”

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà bị cáo sẵn sàng sử dụng bạo lực, dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém bị hại gây thương tích, trong khi việc giải quyết mâu thuẫn, bất đồng có thể thực hiện bằng lời nói, hòa giải hoặc bằng biện pháp ôn hòa khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách có chủ tâm và ý thức, chuẩn bị sẵn cây dao đem theo nhằm mục đích chém bị hại, cho thấy bị cáo rất xem thường sức khỏe của người khác, hành xử bạo lực và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo đã nhiều lần đến thăm hỏi và thương lượng bồi thường cho bị hại nhưng phía bị hại không đồng ý, trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền tổng cộng là 3.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự nhằm khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cũng phần nào thể hiện được thái độ ăn năn hối cải của bị cáo, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ và thái độ thành khẩn, ăn năn của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong đó có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nhằm đảm bảo quyền được hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận mức án đề nghị đối với bị cáo như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Lê Vũ L2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 22.774.970 đồng (có hóa đơn, chứng từ là 274.970 đồng), trong đó có 5.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để đảm bảo bồi thường một phần thiệt hại nên còn phải nộp bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 19.774.970 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí có giá ngạch 5% trên số tiền phải bồi thường cho bị hại, số tiền án phí là 1.138.749 đồng (22.774.970 đồng x 5%).

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên,

Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các điều 134, 38, 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc bị cáo Huỳnh Văn L đồng ý bồi thường cho anh Lê Vũ L2 số tiền 22.774.970đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi đồng). Bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 05299 ngày 05/02/2020 và nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 00362 ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn lại là 19.774.970 đ (Mười chín triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi đồng) bị cáo Huỳnh Văn L phải bồi thường tiếp cho anh Lê Vũ L2.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Văn L nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Văn L nộp 1.138.749đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND phường Đ, H-KG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Chí Dũng**